

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TỈNH NAM ĐỊNH VỚI PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nguyễn Thị Xuyên¹, Lê Thị Tuyết Anh²

¹ThS. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định

²ThS. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

TÓM TẮT

Bài viết này tóm tắt các kết quả đánh giá về vai trò của phụ nữ (PN) tới phát triển hệ thống chính trị ở cơ sở trong chương trình nông thôn mới (NTM) của tỉnh Nam Định, thông qua việc đánh giá vai trò của PN và Hội phụ nữ (HPN) cấp cơ sở về vấn đề này. Đây là những kết quả quan trọng góp phần đề xuất các giải pháp nâng cao vai trò của PN trong xây dựng NTM của Tỉnh. Để đạt mục tiêu đặt ra, nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp chính là: Kế thừa tài liệu thứ cấp; điều tra xã hội học; phân tích thống kê, tổng hợp và đánh giá; hội thảo và tham vấn chuyên gia.

Từ khóa: *Hệ thống chính trị ở cơ sở, nông thôn mới, phụ nữ Nam Định, vai trò của phụ nữ.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hệ thống chính trị ở cơ sở bao gồm 3 bộ phận là: Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Mỗi thành phần tồn tại với vai trò, chức năng riêng và có quan hệ mật thiết với nhau, tạo thành hệ thống, quản lý và điều hành mọi hoạt động cấp xã về các lĩnh vực của đời sống. Việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh vừa là chỉ tiêu, mục tiêu quan trọng, vừa là nhân tố quyết định đến cuộc vận động xây dựng NTM. Trong đó, PN có vai trò quan trọng then chốt thúc đẩy thành công sự đổi mới. Trong phạm vi bài báo này, nghiên cứu đánh giá vai trò của PN tỉnh Nam Định từ góc nhìn phát triển hệ thống chính trị ở cơ sở trong chương trình xây dựng NTM.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện tại 10 xã của 3 huyện (Hải Hậu, Trực Ninh, Vụ Bản): 01 xã NTM điểm của Trung ương và 9 xã điểm NTM của tỉnh giai đoạn 2010 - 2015. Các phương pháp nghiên cứu gồm:

- **Phương pháp kế thừa tài liệu thứ cấp:**

Thu thập, tổng hợp tài liệu liên quan;

- **Phương pháp điều tra xã hội học:** Thảo luận, phỏng vấn bằng bảng hỏi các cán bộ lãnh đạo chủ chốt Đảng, chính quyền, Ban chỉ đạo xây dựng NTM, các ban ngành, đoàn thể tại xã (11 người/xã); nam giới (11 người/xã), PN (28 người/xã) trong cộng đồng ở địa phương về vai trò của PN cũng như của HPN trong xây dựng NTM;

- **Phương pháp thống kê toán học:** Xử lý các số liệu điều tra bằng Excel;

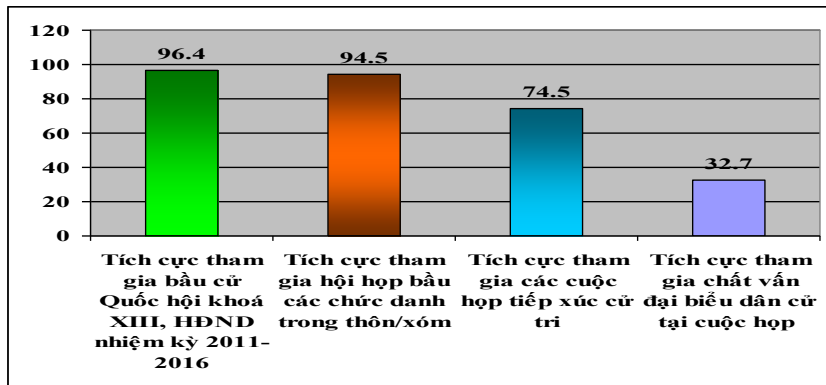
- **Phương pháp hội thảo và chuyên gia:** Tổ chức 2 hội thảo cấp Tỉnh và xin ý kiến đóng góp của 3 nhóm chuyên gia chính (Xã hội học, kinh tế, nông nghiệp).

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Vai trò của PN trong xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh

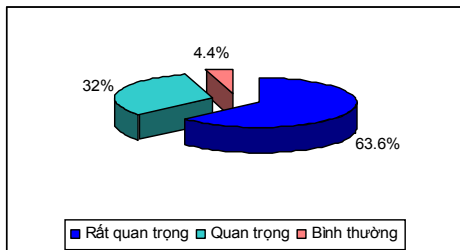
3.1.1. PN tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở cơ sở

Hình 1 mô tả mức độ tham gia các hoạt động xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở tại 10 xã nghiên cứu:



Hình 1. Tỷ lệ PN tham gia các hoạt động xây dựng hệ thống chính trị cơ sở

Hình 1 cho thấy PN nông thôn Nam Định rất tích cực tham dự các buổi họp bầu các chức danh ở địa bàn nơi cư trú (94,5%); tích cực tham gia thực hiện quyền công dân trong bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân (96,4%); tích cực tham gia các cuộc họp tiếp xúc cử tri (74,5%). Điều này cho thấy tầng lớp PN đã có nhận thức, ý thức tốt, phát huy dân chủ, thực hiện quyền và trách nhiệm công dân một cách trực tiếp, nghiêm túc. Trong khi đó, hoạt động tham gia chất vấn cử tri thì PN lại không được đánh giá cao (32,7%), bởi lẽ, chủ yếu họ còn chưa tự tin, ngại nói trước đám đông, ngại va chạm và trình độ còn hạn chế.

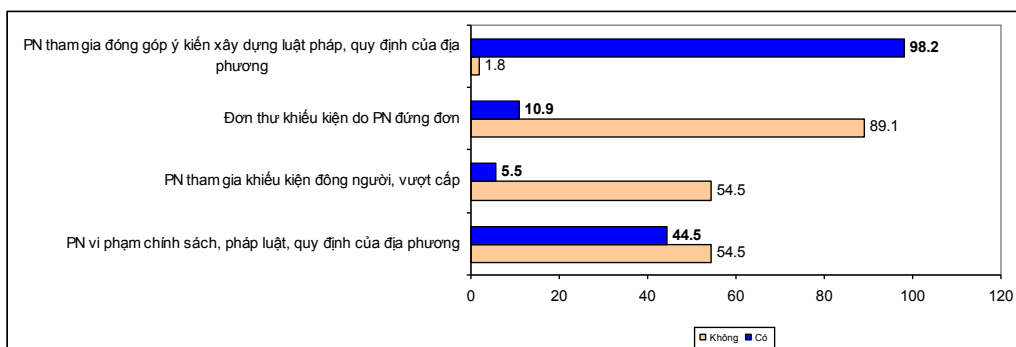


Hình 2. Đánh giá của lãnh đạo địa phương về vai trò của PN trong công tác hòa giải và giám sát thực hiện các quy chế ở cơ sở

Ngoài ra, công tác hòa giải và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là một hoạt động quan trọng góp phần ổn định an ninh nông thôn góp xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Hình 2 mô tả vai trò của PN trong công tác này thông qua đánh giá của các lãnh đạo địa phương cho thấy PN có vai trò rất cao trong công tác hòa giải và giám sát thực hiện các quy chế ở cơ sở (63,6%).

Với bản tính dịu dàng, quan tâm, thấu hiểu và lắng nghe, PN tham gia các tổ hòa giải đã làm tốt công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, phân tích, hướng dẫn người dân giải quyết bản khoăn, bức xúc, mâu thuẫn, thực hiện đúng đạo lý, quy định của pháp luật một cách kịp thời, góp phần tạo sự bình yên thôn xóm, giữ gìn an ninh trật tự địa phương đóng góp thiết thực vào xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở cơ sở trong xây dựng NTM.

Hình 3 mô tả cụ thể hơn về đánh giá của lãnh đạo địa phương trong việc PN góp ý xây dựng và ý thức chấp hành pháp luật, quy định của địa phương:



Hình 3. Đánh giá của lãnh đạo địa phương với việc PN góp ý xây dựng và ý thức chấp hành pháp luật, quy định của địa phương

Hình 3 cho thấy, về cơ bản PN chấp hành tốt pháp luật, các quy định của địa phương không tham gia khiếu kiện vượt cấp đông người (94,5%); tích cực tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng luật pháp, quy định của địa phương (98,2%). Trong đó, theo nhận định của lãnh đạo địa phương thì *chất lượng các ý kiến này được đánh giá tương đối tốt: 9% là các ý kiến rất tốt; Mức tốt là 66%; Mức bình thường 22% và mức chưa tốt chỉ chiếm 3%*. Những ý kiến đóng góp có chất lượng của PN là những phản ánh các khó khăn thực tế, gợi ý, đề xuất giải pháp có tính dài hạn phù hợp thực tiễn, thiết thực giúp cho chủ trương, chương trình xây dựng NTM phù hợp, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở và Nhà nước XHCN vững mạnh.

Tuy nhiên, có tới 44,5% ý kiến cho rằng PN địa phương vi phạm luật pháp, quy định địa phương. Trong số đó, 90% là vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, sinh con thứ 3 trở lên. Sự vi phạm này không chỉ liên quan đến PN mà còn có cả trách nhiệm của nam giới. Điều này cho thấy công tác tuyên truyền về kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế. Vấn đề bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại trong đời sống thực tiễn ảnh hưởng không nhỏ đến nhiều mặt của xã hội và cả trong thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM.

3.1.2. Sự tham gia (STG) của PN trong các đoàn thể chính trị ở cơ sở

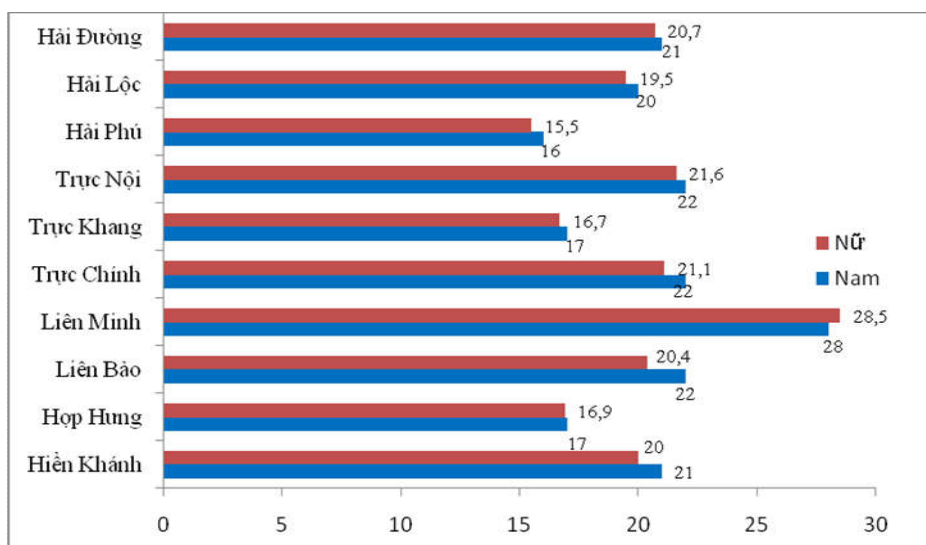
Qua khảo sát tại các điểm nghiên cứu cho thấy PN tham gia sinh hoạt trong Hội LHPN là cao nhất. Đây là đoàn thể có tỷ lệ tập hợp hội viên cao và khá đồng đều. Hội nông dân cũng là đoàn thể có đông hội viên là PN (chiếm 67,1%) nhưng có sự chênh lệch khá lớn giữa các cơ sở. Hội Cựu chiến binh là tổ chức có ít hội viên là PN hơn tổ chức Đoàn thanh niên nhưng được đánh giá là có uy tín tại cơ sở vì hội viên nữ Hội Cựu chiến binh đã trải qua quân ngũ và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

Trong Ban công tác Mặt trận ở cơ sở, PN tham gia với số lượng không nhiều. Tuy nhiên, các hoạt động tích cực của PN có ý nghĩa góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành tiêu chí thứ 18 của chương trình xây dựng NTM tại các địa phương.

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có STG của PN là thấp so với Hội nông dân, Hội LHPN tại cơ sở. Song STG của PN Đoàn TN góp phần tạo sự chuyển biến về chất lượng tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh niên và Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam trên địa bàn nông thôn.

3.1.3. STG của PN trong lãnh đạo, quản lý hệ thống chính trị tại cơ sở

* STG của PN trong lãnh đạo và ra quyết định khối Đảng: Hình 4 mô tả tỷ lệ Đảng viên theo giới năm 2011 - 2012:



Hình 4. So sánh tỷ lệ đảng viên nam và nữ năm 2011 - 2012

Hình 4 cho thấy trong thời gian triển khai xây dựng NTM, lực lượng nữ Đảng viên vẫn chiếm tỷ lệ khiêm tốn dưới 30% tổng số đảng viên toàn xã, cơ sở có tỷ lệ Đảng viên nữ cao nhất mới đạt 28,5% (Liên Minh huyện Vụ Bản), thấp nhất là 16% (xã Hải Phú huyện Hải Hậu). Mặc dù tỷ lệ Đảng viên nữ đã tăng qua từng năm, nhưng PN tham gia lãnh đạo và ra quyết định trong khối Đảng cơ sở còn thấp. Nữ Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ xã tại 10 cơ sở chỉ đạt tỷ lệ từ 10% đến dưới 15%. Nữ ủy viên Ban thường vụ, nữ lãnh đạo chủ chốt Đảng ủy xã duy nhất chỉ có 1 cơ sở với số lượng là 1 người. Còn lại 9/10 cơ sở (90%) không có nữ ở vị trí chủ chốt cấp ủy xã. Như vậy, các vị trí chủ chốt ra quyết định trong Đảng ở cơ sở vẫn thiếu vắng PN. Điều này không chỉ cho thấy vẫn chưa phát huy hết tiềm năng, năng lực của PN mà còn chứng tỏ rằng quan điểm về giới, nền tảng đạo lý phương Đông vẫn còn ảnh hưởng không nhỏ, đã hạn chế sự đóng góp của PN tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở cơ sở trong xây dựng NTM.

Ở khối nhà trường và y tế có STG đông đảo của PN (khoảng 70 - 80%). Đa số chị em có trình độ nên tỷ lệ nữ ở vị trí lãnh đạo ra quyết định khả quan hơn. Phần lớn số cơ sở có tỷ lệ nữ Bí thư, Phó bí thư chi bộ đều đạt từ 50% trở lên.

Ở các thôn xóm, một số nơi đã có PN giữ các chức danh lãnh đạo chi bộ. Tỷ lệ nữ Bí thư, Phó bí thư Chi bộ thôn/xóm nơi cao nhất mới chỉ đạt 20% so với nam giới. Mặc dù tỷ lệ này còn rất thấp nhưng kết quả này phần nào ghi nhận sự chuyển biến trong nhận thức về Bình đẳng giới và sự nỗ lực của PN trong xây dựng NTM.

Như vậy, cán bộ nữ tham gia công tác Đảng ở cơ sở còn thấp. Trong khối Y tế, giáo dục tỷ

lệ nữ tham gia công tác Đảng có cao hơn, nhưng ở các vị trí lãnh đạo chủ chốt thì hầu hết không có PN. Là một lực lượng đông đảo có mặt tại địa phương (51,37% dân số) tham gia mọi hoạt động, PN có những nguyện vọng và lợi ích riêng mà nam giới rất khó có thể đại diện và bảo vệ cho họ. Xây dựng NTM, với hàng loạt vấn đề đặt ra trong kinh tế, chính trị, xã hội như giáo dục, sức khỏe, việc làm, khoa học và kỹ thuật... đều cần được nhìn nhận từ góc độ của người PN bởi chính họ cũng là đối tượng chịu tác động. PN tham gia trong khối Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đó là điều kiện, cơ hội để đảm bảo rằng các chủ trương chính sách, quy định tại địa phương được xây dựng, ban hành và chỉ đạo triển khai có tính đến nhu cầu, nguyện vọng và những kinh nghiệm của cả nam và nữ. Khi đó, những chính sách của Nhà nước và địa phương sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của PN và nam giới. Thiếu vắng PN trong các vị trí chủ chốt trong Đảng ở cơ sở không những ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng chính sách có lồng ghép giới mà còn ảnh hưởng quan trọng đến công tác cán bộ nữ cũng như vấn đề bình đẳng giới ở cơ sở thông qua chỉ đạo, thực hiện chính sách trong từng địa phương trong xây dựng NTM.

* PN tham gia công tác khối chính quyền và cơ quan dân cử

PN tham gia công tác khối chính quyền, đặc biệt tỷ lệ PN tham gia lãnh đạo và ra quyết định khối chính quyền còn rất thấp, thấp hơn cả khối Đảng. Tại 10 xã nghiên cứu, 100% cơ sở không có nữ lãnh đạo chủ chốt Ủy ban nhân dân xã. Điều này cũng liên quan đến nguồn quy hoạch cán bộ và quan điểm về giới cũng giống như cán bộ nữ tham gia công tác Đảng.

PN tham gia HĐND mới chỉ có 2/10 cơ sở đạt tỷ lệ trên 30%, còn lại là rất thấp. Tỷ lệ

này do PN phải gánh nhiều cơ cấu trong quá trình chuẩn bị nhân sự nên chất lượng nữ được giới thiệu chưa thực sự tiêu biểu. Việc sắp xếp danh sách đại biểu ứng cử tại các bàn bầu cử còn có sự chênh lệch khá lớn về uy tín, trình độ và vị trí hiện tại giữa đại biểu nam và nữ. Trong quá trình tiếp xúc cử tri một số PN chưa đủ mạnh dạn tự tin để phát huy và khẳng định năng lực của mình nên kết quả trúng cử không cao.

Chức danh cán bộ công chức xã tại 10 cơ sở nhìn chung còn thấp, nơi cao nhất chưa vượt quá 25%. Cá biệt có cơ sở chỉ có duy nhất 1 công chức nữ và là chủ tịch Hội LHPN xã. Thực tế cho thấy cán bộ công chức nữ ở cơ sở đều đáp ứng chuẩn các yêu cầu về trình độ chuyên môn, chính trị. Tuy nhiên, công chức nữ cấp xã có xu hướng được tăng về số lượng. Bởi trong thời gian tới với cơ chế thi tuyển và khuyến khích con em địa phương tốt nghiệp Đại học trở về công tác tham gia xây dựng quê hương sẽ tăng thêm nguồn cán bộ nữ đáp ứng tiêu chuẩn.

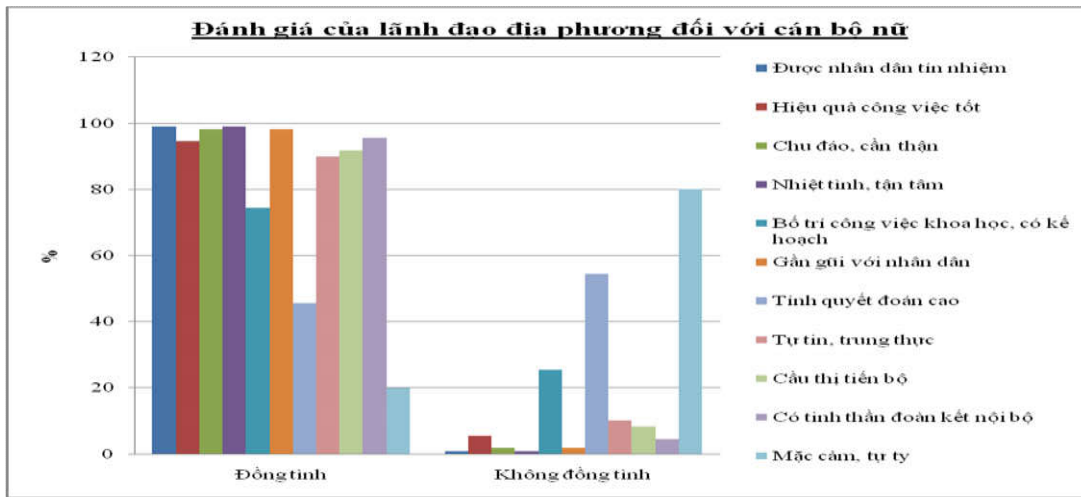
Về tỷ lệ nữ là trưởng các thôn, xóm: *Hiện có 3/10 cơ sở (chiếm 30%) có nữ trưởng thôn/xóm. Các vị trí sát nhất với dân và ở vị trí ra quyết định phụ nữ chiếm tỷ lệ khiêm tốn. Ở đây cũng cho thấy những hạn chế trong nhận thức về vai trò của phụ nữ, tồn tại về bất bình đẳng giới và cả ý thức của PN ở nông thôn còn ngại va chạm và tham gia các hoạt động cộng đồng.*

Nhìn chung, *STG của PN trong cơ quan quyền lực Nhà nước ở hệ thống chính trị cơ sở còn rất hạn chế, đặc biệt ở những vị trí quan trọng trong lãnh đạo và ra quyết định, đòi hỏi trong việc thực thi chính sách, chế độ đãi ngộ, ưu tiên cần được các cấp, các ngành quan tâm hơn đối với PN.*

** PN tham gia lãnh đạo và ra quyết định MTTQ và các đoàn thể chính trị tại cơ sở*

Cán bộ nữ tham gia công tác MTTQ và các đoàn thể chính trị ở cơ sở, đặc biệt Nữ trưởng ban công tác mặt trận ở thôn/xóm rất thấp: Có 3/10 cơ sở không có nữ Trưởng ban công tác mặt trận, còn lại mỗi cơ sở chỉ có 1 nữ trưởng ban công tác mặt trận. Nữ trưởng đoàn thể tại thôn xóm chủ yếu là Chi hội trưởng phụ nữ. Nữ lãnh đạo chủ chốt các đoàn thể tại xã mới đạt tỷ lệ 20%, chủ yếu là Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội LHPN cơ sở. Điều này cho thấy tại cơ sở cũng rất khó để PN có thể tham gia lãnh đạo, mặc dù trong hoạt động phong trào, PN thường được coi có ưu thế. Các đoàn thể khác nam giới giữ các cương vị lãnh đạo vẫn chiếm tỷ lệ cao hơn từ vị trí chủ chốt cấp xã đến thôn/xóm. Điều này càng cho thấy, trong xây dựng NTM, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới càng cần được quan tâm hơn nữa.

Về xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở cơ sở trong xây dựng NTM có 4 chỉ tiêu. Để xây dựng đội ngũ cơ sở vững mạnh, công chức cần bảo đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, kiện toàn bộ máy chính quyền, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm, phù hợp với công việc. *Nhưng để đảm bảo công bằng về giới trong công tác cán bộ tại cơ sở vẫn còn những hạn chế nhất định. Trong khi đó, khi ở vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ nhìn chung được đánh giá tốt về phẩm chất, năng lực, trình độ (chiếm trên 90% ý kiến đồng tình). Tuy nhiên, một số tính cách quan trọng cần có của người làm lãnh đạo thì PN chưa được đánh giá cao như tính quyết đoán (47%) và PN vẫn còn mặc cảm, tự ti (20%)... Điều này được mô tả cụ thể trong hình 5.*

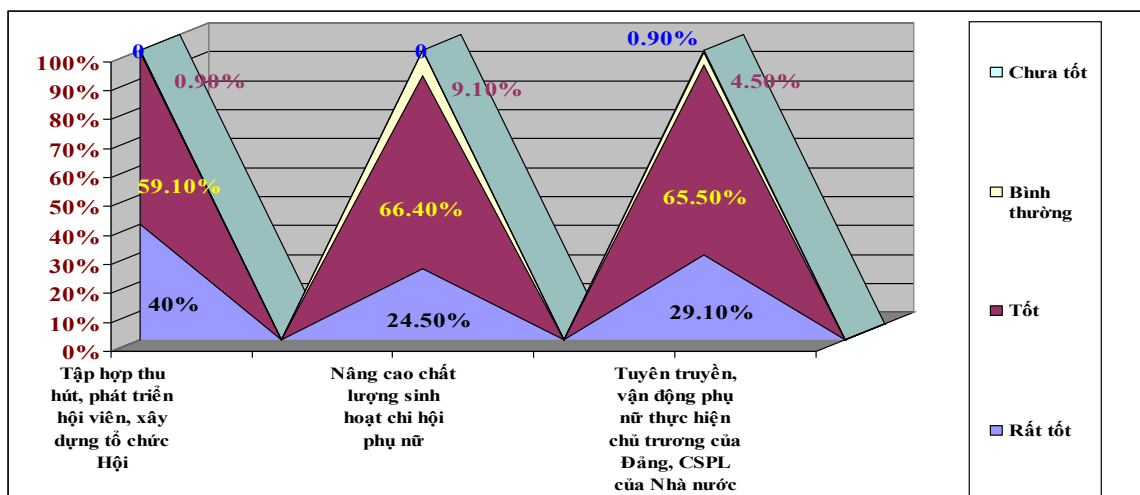


Hình 5. Đánh giá của lãnh đạo địa phương đối với cán bộ nữ

3.2. Vai trò của tổ chức HPN tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh

Vai trò của HPN được đánh giá tổng hợp trong hình 6 dưới đây:

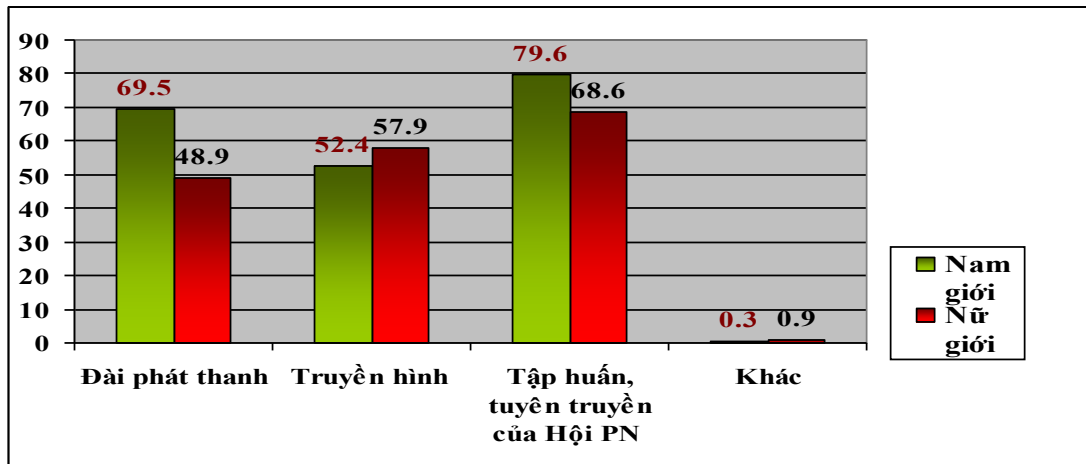
HPN là trung tâm của các hoạt động PN.



Hình 6. Đánh giá của lãnh đạo địa phương về hoạt động của HPN

Hình 6 cho thấy có 59,1% lãnh đạo địa phương cho rằng HPN 10 xã đã làm tốt công tác tập hợp thu hút hội viên, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Thực tế tỷ lệ tập hợp hội viên của HPN cơ sở đạt khá cao so với các đoàn thể chính trị khác tại cơ sở. Cả 10 cơ sở đều làm tương đối tốt công tác của mình. Năm 2013, cả 10/10 cơ sở đều hướng dẫn tổ chức hội nghị tại xã, 100% Chi/Tổ PN đã tổ chức sinh hoạt ít nhất 4 lần/năm để tuyên truyền nội dung chương trình xây dựng NTM; Hướng dẫn, tổ chức lấy 14.258 lượt ý kiến của cán bộ, hội viên tham gia đóng góp sửa đổi bổ sung vào

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992. Do đó, đã có tới 65,5% lãnh đạo địa phương đánh giá HPN xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động PN thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thông qua các công tác tuyên truyền chính là tiền đề để PN tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện tốt trách nhiệm của người dân góp phần để các địa phương đạt được các chỉ tiêu trong xây dựng NTM. Hình 7 thể hiện mức độ tham gia tiếp cận thông tin, kiến thức pháp luật và quy định của địa phương của cả 2 giới:



Hình 7. Tỷ lệ nam giới - nữ giới tham gia các hình thức tiếp cận thông tin, kiến thức về pháp luật và quy định của địa phương

Kết quả cho thấy: Các thông tin và kiến thức của NTM được nam giới tiếp cận chủ yếu qua tập huấn, tuyên truyền của HPN (79,6%) và kênh đài phát thanh (69,5%). Trong khi đó, tỷ lệ này lại thấp hơn ở PN (68,6% và 48,9%). Điều này phần nào khẳng định HPN đã làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy lãnh đạo các địa phương đều đánh giá HPN các xã đã tham gia tốt việc giữ gìn an ninh trật tự nông thôn góp phần tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh: HPN đóng góp tích cực vào thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (75,5% được đánh giá Tốt); HPN tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở (67,3% được đánh giá Tốt); HPN tham gia giám sát, phát hiện các vụ việc tiêu cực ở cơ sở (50,4% được đánh giá Tốt). Với nhận định nêu trên có thể đánh giá HPN các xã đã triển khai thực hiện tốt vai trò của tổ chức đoàn thể chính trị trong xây dựng NTM tại địa phương. Đặc biệt là sự chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền tổ chức các hoạt động vận động PN hưởng ứng các phong trào thi đua như “PN tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “PN Nam Định chung sức xây dựng NTM” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, các nhiệm vụ trọng tâm của

Hội góp phần xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, làng văn hóa, xã văn hóa hoàn thành các chỉ tiêu trong xây dựng NTM tại địa phương.

Tuy nhiên, STG của PN trong lãnh đạo và ra quyết định trong hệ thống chính trị ở cơ sở còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lực lượng lao động nữ hiện đang tham gia đóng góp trên các lĩnh vực đời sống xã hội tại cơ sở. HPN cơ sở với chức năng tham mưu về công tác cán bộ nữ của địa phương đặc biệt là công tác tham mưu, giới thiệu nguồn, bồi dưỡng, giới thiệu nhân sự quy hoạch... đã có sự chủ động tích cực, nhưng hiệu quả chưa cao. Đánh giá của lãnh đạo địa phương về hoạt động giới thiệu nguồn phát triển Đảng viên và tham mưu đào tạo nguồn cán bộ nữ của HPN xã chưa đạt yêu cầu.

Việc quá ít PN tham gia lãnh đạo và ra quyết định ở cơ sở đang là vấn đề hạn chế tại cơ sở. Đây là nhiệm vụ và cũng là thách thức đặt ra với HPN cơ sở. Hội đã chủ động tham mưu với các cấp ủy, chính quyền trong việc phát hiện, lựa chọn, giới thiệu, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch và đề bạt. Trong khi nguồn nữ trẻ có trình độ không muốn về cơ sở gây nên sự thiếu hụt đối với nữ Đảng viên nông nghiệp nông thôn. Một điều quan trọng nữa là, dù đã có luật bình đẳng giới nhưng thực chất

vấn đề này vẫn cần nhiều nỗ lực để thay đổi nhận thức và hành vi của bộ phận không nhỏ, trong đó có cả người dân và các cấp lãnh đạo về công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ PN. PN nông thôn còn quá nhiều rào cản từ gia đình, xã hội và bản thân. Nhiều chị em chưa đủ tự tin, sự nỗ lực vươn lên khẳng định vai trò, năng lực của mình.

IV. KẾT LUẬN

4.1. Vai trò của PN trong xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở

- PN tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở cơ sở cho những kết quả tương đối tích cực: PN nông thôn Nam Định tham dự khá đầy đủ các buổi họp bầu các chức danh nơi cư trú (94,5%); tích cực tham gia thực hiện các quyền công dân (96,4%); 98% PN đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng luật pháp, các quy định của địa phương; 63,6% ý kiến đánh giá PN có vai trò rất cao trong công tác hòa giải và giám sát thực hiện các quy chế ở cơ sở. Tuy nhiên, có tới 44,5% ý kiến cho rằng PN địa phương vi phạm luật pháp, quy định địa phương với 90% trong số đó là vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, sinh con thứ 3 trở lên. Đây là một vấn đề không nhỏ cần đặc biệt quan tâm hơn nữa;

- PN tham gia trong các đoàn thể chính trị cơ sở có sự khác biệt giữa các tổ chức: PN sinh hoạt trong HPN là đông đảo và đồng đều nhất. PN tham gia Hội nông dân là 67,1% nhưng có sự chênh lệch khá lớn giữa các cơ sở. Trong khi Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên lại có tương đối ít PN tham gia;

- PN tham gia lãnh đạo, quản lý hệ thống chính trị tại cơ sở: (1) Trong khối Đảng: ở cấp chính quyền xã: nữ Đảng viên chiếm tỷ lệ thấp, từ 16 – 28,5%; 9/10 cơ sở không có nữ ở vị trí chủ chốt cấp ủy xã; ở khối Y tế, giáo dục: nữ tham gia công tác Đảng (trên 50%) là cao hơn; Ở cấp thôn xóm: nữ Bí thư, Phó bí thư Chi bộ

thôn/xóm nơi cao nhất chỉ đạt 20%. Tuy nhiên, ở hầu hết các vị trí lãnh đạo chủ chốt thì hầu hết không có PN; (2) Trong khối chính quyền và cơ quan dân cử STG của PN vẫn còn hạn chế: 100% cơ sở không có nữ lãnh đạo chủ chốt Ủy ban nhân dân xã; PN tham gia HĐND chỉ có 2/10 cơ sở đạt tỷ lệ trên 30%, còn lại rất thấp; Chức danh cán bộ công chức xã nơi cao nhất chưa vượt quá 25%; Mới có 3/10 cơ sở có nữ trưởng thôn/xóm; (3) Trong lãnh đạo và ra quyết định MTTQ và các đoàn thể chính trị tại cơ sở, STG của PN cũng khiêm tốn: Có 3/10 cơ sở không có nữ Trưởng ban công tác mặt trận, còn lại mỗi cơ sở chỉ có 1 nữ trưởng ban công tác mặt trận; Nữ lãnh đạo chủ chốt các đoàn thể tại xã mới đạt 20%... Những kết quả này cho thấy, trong xây dựng NTM, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới càng cần được quan tâm hơn nữa.

4.2. Vai trò của tổ chức HPN tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh

Về cơ bản, HPN các xã đa số làm tương đối tốt công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh: 59,1% lãnh đạo địa phương cho rằng HPN 10 xã đã làm tốt công tác tập hợp thu hút hội viên, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; Các thông tin và kiến thức của NTM được nam giới tiếp cận chủ yếu qua tập huấn, tuyên truyền của HPN (79,6%) và kênh đài phát thanh (69,5%) và tỷ lệ này thấp hơn một chút ở PN (68,6% và 48,9%); HPN đóng góp tích cực vào thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (75,5% được đánh giá Tốt); HPN tham gia giữ gìn an ninh trật tự (67,3% được đánh giá Tốt)... Tuy nhiên, trong công tác phát triển Đảng viên và tham mưu đào tạo nguồn cán bộ nữ của HPN xã nhiều nơi vẫn chưa đạt yêu cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới (2013). *Sổ tay xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Nam Định*.
2. Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Nam Định (2014). "Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao vai trò của phụ

nữ trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Nam Định”.
Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Tỉnh.

3. Sở nông nghiệp & PTNT tỉnh Nam Định (2013).
“Hướng dẫn 238/HD-SNN ngày 02/12/2013 về việc

Hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí xã
nông thôn mới, hồ sơ xét, công nhận xã, thị trấn, thôn,
xóm, tổ dân phố nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nam
Định giai đoạn 2013 - 2015”.

THE WOMEN’S ROLES IN NAM DINH PROVINCE WITH DEVELOPMENT OF LOCAL POLITICAL SYSTEM IN THE REFORM RURAL CONSTRUCTION

Nguyen Thi Xuyen, Le Thi Tuyet Anh

SUMMARY

This article summaries the results of the assessment of the women’s roles to develop the local political system in the reform rural program in Nam Dinh province, through evaluations of their roles and the local Women’s Union for this problem.. These were important products to contribute to propose the solutions to enhance the roles of women in the provincial reform rural construction. To obtain the set objectives, the study used some main methods: inheriting the secondary document; sociology survey; statistical analyzing, synthesizing and evaluating; holding workshops and experts’ consultation.

Keywords: *Local political system, reform rural area, roles of women, women in Nam Dinh.*

Người phản biện : PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn

Ngày nhận bài : 15/6/2015

Ngày phản biện : 19/9/2015

Ngày quyết định đăng : 25/10/2015